Phụ lục VIII

KẾT QUẢ RÀ SOÁT CHI TIẾT VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT VÀ HƯỚNG DẪN THI HÀNH CÁC QUY ĐỊNH CỦA LUẬT KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

(Kèm theo Báo cáo số 1703 /BC-BKHCN ngày 22 tháng 5 năm 2024 về tổng kết thi hành Luật Khoa học và Công nghệ của Bộ Khoa học và Công nghệ)

STT	Điều khoản	Luật/Quyết định của Thủ tướng sửa đổi/hướng dẫn	Nghị định hướng dẫn	Thông tư hướng dẫn
1.	Điều 5. Nguyên tắc hoạt động khoa học và công nghệ		Điều 3 Nghị định 40/2014/NĐ-CP[1]	
2.	Điều 10. Quy hoạch mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập	Được sửa đổi bởi Khoản 1 Điều 8 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật có liên quan đến quy hoạch 2018		
3.	Điều 11. Điều kiện thành lập, đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ		Được hướng dẫn bởi các Điều 4, 9, 11 Nghị định 08/2014/NĐ-CP [2](Điều 4. Điều kiện thành lập tổ chức khoa học và công nghệ Điều 9. Trình tự, thủ tục đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ	

[1] Nghị định 40/2014/NĐ-CP quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ có hiệu lực từ ngày 01/7/2014

[2] Nghị định 08/2014/NĐ-CP hướng dẫn Luật Khoa học và Công nghệ có hiệu lực từ ngày 15/3/2014

STT	Điều khoản	Luật/Quyết định của Thủ tướng sửa đổi/hướng dẫn	Nghị định hướng dẫn	Thông tư hướng dẫn
			Điều 11. Trách nhiệm đăng ký, báo cáo hoạt động khoa học và công nghệ)	
4.	Khoản 2 Điều 11	Được sửa đổi bởi Khoản 2 Điều 8 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật có liên quan đến quy hoạch 2018 có hiệu lực từ ngày 01/01/2019		
5.	Khoản 4 Điều 11		Được hướng dẫn bởi các Điều 8, 10, 12 Nghị định 08/2014/NĐ-CP (Điều 8. Thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ Điều 10. Trình tự, thủ tục thay đổi, bổ sung, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ Điều 12. Đình chỉ, hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ)	
6.	Khoản 1 Điều 12: Thẩm quyền thành lập tổ chức khoa học và công nghệ được quy định như sau:		Được hướng dẫn bởi các Điều 5, 6, 7 Nghị định 08/2014/NĐ-CP (Điều 5. Thẩm quyền thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể tổ chức khoa học và công nghệ	

STT	Điều khoản	Luật/Quyết định của Thủ tướng sửa đổi/hướng dẫn	Nghị định hướng dẫn	Thông tư hướng dẫn
			Điều 6. Trình tự, thủ tục thành lập tổ chức khoa học và công nghệ công lập Điều 7. Trình tự, thủ tục thành lập tổ chức khoa học và công nghệ có vốn nước ngoài và tổ chức khoa học và công nghệ ngoài công lập).	
7.	Khoản 2 Điều 12 Thẩm quyền, trình tự, thủ tục thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể tổ chức khoa học và công nghệ		Được hướng dẫn từ Điều 13 đến Điều 18 Nghị định 08/2014/NĐ-CP	
8.	Điều 15 Văn phòng đại diện, chi nhánh tại Việt Nam của tổ chức khoa học và công nghệ nước ngoài		Được hướng dẫn bởi Điều 21, Điều 22 Nghị định 08/2014/NĐ-CP (Điều 21. Điều kiện, trình tự, thủ tục thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh tại Việt Nam của tổ chức khoa học và công nghệ nước ngoài Điều 22. Quyền và nghĩa vụ của văn phòng đại diện, chi nhánh tại Việt Nam của tổ chức khoa học và công nghệ nước ngoài	
9.	Điều 18. Tổ chức đánh giá độc lập		Được hướng dẫn bởi Điều 24 Nghị định 08/2014/NĐ-CP hướng dẫn Luật Khoa học và Công nghệ	
10.	Khoản 2 Điều 19		Được hướng dẫn bởi Điều 4 và Điều 5 Nghị định 40/2014/NĐ-CP	

STT	Điều khoản	Luật/Quyết định của Thủ tướng sửa đổi/hướng dẫn	Nghị định hướng dẫn	Thông tư hướng dẫn
			Điều 5 được sửa đổi bởi Khoản 1 Điều 1 Nghị định 27/2020/NĐ-CP[3]	
11.	Khoản 3 Điều 19		- Điều 6 Nghị định 40/2014/NĐ-CP quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ - Điều 6 Nghị định 40/2014/NĐ-CP được sửa đổi bởi Khoản 3 Điều 1 Nghị định 27/2020/NĐ-CP	
12.	Khoản 5 Điều 20			Mục 1, 2 Chương II và Chương IV Thông tư 20/2023/TT-BKHCN[4]
13.	Khoản 12 Điều 20		- Điều 7, 8, 9, 10 Nghị định 40/2014/NĐ-CP. Trong đó: + Khoản 1 Điều 7 được sửa đổi bởi Khoản 5 Điều 1 Nghị định 27/2020/NĐ-CP	

[3] Nghị định 27/2020/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 40/2014/NĐ-CP quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ và Nghị định 87/2014/NĐ-CP quy định về thu hút cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam có hiệu lực từ ngày 15/4/2020

[4] Thông tư 20/2023/TT-BKHCN[4] quy định về tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước có hiệu lực từ ngày 27/11/2023

STT	Điều khoản	Luật/Quyết định của Thủ tướng sửa đổi/hướng dẫn	Nghị định hướng dẫn	Thông tư hướng dẫn
			+ Điều 9 hết hiệu lực bởi Điểm b Khoản 2 Điều 6 Nghị định 50/2022/NĐ-CP[5] + Điều 10 được sửa đổi bởi Khoản 6 Điều 1 Nghị định 27/2020/NĐ-CP	
14.	Khoản 1 Điều 22	Khoản 4 Điều 8 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật có liên quan đến quy hoạch 2018 có hiệu lực từ ngày 01/01/2019		
15.	Khoản 2 Điều 22		Được hướng dẫn bởi Điều 12 Nghị định 40/2014/NĐ-CP Nội dung hướng dẫn Khoản này tại Nghị định 40/2014/NĐ-CP nay được sửa đổi bởi Khoản 7 đến Khoản 12 Điều 1 Nghị định 27/2020/NĐ-CP	
16.	Khoản 3 Điều 22		Điều 13 Nghị định 40/2014/NĐ-CP có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2014	
17.	Khoản 5 Điều 22		Điều 14 Nghị định 40/2014/NĐ-CP	

[5] Nghị định 50/2022/NĐ-CP quy định về nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập có hiệu lực từ ngày 15/8/2022

STT	Điều khoản	Luật/Quyết định của Thủ tướng sửa đổi/hướng dẫn	Nghị định hướng dẫn	Thông tư hướng dẫn
18.	Khoản 2 Điều 23		Mục 1 Chương 4 Nghị định 40/2014/NĐ-CP	
19.	Khoản 3 Điều 23		Mục 2 Chương 4 Nghị định 40/2014/NĐ-CP	
20.	Khoản 4 Điều 23		Mục 3 Chương 4 Nghị định 40/2014/NĐ-CP: - Điều 23 được sửa đổi bởi Khoản 13 Điều 1 Nghị định 27/2020/NĐ-CP. - Khoản 5 Điều 24 được sửa đổi bởi Khoản 14 Điều 1 Nghị định 27/2020/NĐ-CP - Điều 25 được sửa đổi bởi Khoản 15 Điều 1 Nghị định 27/2020/NĐ-CP	
21.	Điều 24		- Nghị định 87/2014/NĐ-CP: Nội dung hướng dẫn Điều này tại Nghị định 87/2014/NĐ-CP[6] nay được sửa đổi bởi Điều 2 Nghị định 27/2020/NĐ-CP	
22.	Điều 25		Chương 3 Nghị định 08/2014/NĐ-CP	
23.	Điều 26		Điều 29 Nghị định 08/2014/NĐ-CP (Điều 29. Biện pháp khuyến khích đề xuất ý tưởng khoa học, nhiệm vụ khoa học và công nghệ)	

[6] Nghị định 87/2014/NĐ-CP về thu hút cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam có hiệu lực từ ngày 10/11/2014

STT	Điều khoản	Luật/Quyết định của Thủ tướng sửa đổi/hướng dẫn	Nghị định hướng dẫn	Thông tư hướng dẫn
24.	Điều 29			Được hướng dẫn bởi Thông tư 20/2023/TT-BKHCN
25.	Điều 30		Điều 31 Nghị định 08/2014/NĐ-CP (Điều 31. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước được giao trực tiếp).	
26.	Khoản 2 Điều 30			Thông tư 20/2023/TT-BKHCN
27.	Khoản 2 Điều 32		Điều 38 (Hỗ trợ đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ liên kết), Nghị định 08/2014/NĐ-CP	
28.	Khoản 3 Điều 33			Thông tư 05/2014/TT-BKHCN[7]
29.	Điều 37		Điều 36, 37 Nghị định 08/2014/NĐ-CP (Điều 36. Kiểm tra, đánh giá trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ	

[7] Thông tư 05/2014/TT-BKHCN về Mẫu hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành có hiệu lực từ ngày 26/5/2014

STT	Điều khoản	Luật/Quyết định của Thủ tướng sửa đổi/hướng dẫn	Nghị định hướng dẫn	Thông tư hướng dẫn
			Điều 37. Thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước)	
30.	Khoản 5 Điều 37			Được hướng dẫn bởi Thông tư 02/2015/TT-BKHCN[8]
31.	Điều 38		Các Điều 32, 33, 34, 35 Nghị định 08/2014/NĐ-CP	
32.	Điều 41	Được sửa đổi bởi Điểm a Khoản 2 Điều 2 Luật Sở hữu trí tuệ sửa đổi 2022 có hiệu lực từ ngày 01/01/2023		
33.	Điều 42		Điều 41 Nghị định 08/2014/NĐ-CP (Điều 41. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức được giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước).	

[8] Thông tư 02/2015/TT-BKHCN Quy định việc đánh giá và thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành có hiệu lực từ ngày 20/4/2015.

STT	Điều khoản	Luật/Quyết định của Thủ tướng sửa đổi/hướng dẫn	Nghị định hướng dẫn	Thông tư hướng dẫn
34.	Điều 43	Được sửa đổi bởi Điểm b Khoản 2 Điều 2 Luật Sở hữu trí tuệ sửa đổi 2022 có hiệu lực từ ngày 01/01/2023		
35.	Điều 46		Điều 43, 44, 45 Nghị định 08/2014/NĐ-CP	
36.	Điều 50		Điều 4 Nghị định 95/2014/NĐ-CP (Điều 4. Nội dung chi ngân sách nhà nước cho khoa học và công nghệ)	
37.	Điều 51		Điều 5 Nghị định 95/2014/NĐ-CP	Một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước được hướng dẫn

STT	Điều khoản	Luật/Quyết định của Thủ tướng sửa đổi/hướng dẫn	Nghị định hướng dẫn	Thông tư hướng dẫn
				bởi Thông tư 02/2023/TT-BKHCN[9]
38.	Điều 52		Sử dụng kinh phí ngoài ngân sách thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được hướng dẫn bởi Điều 19 Nghị định 95/2014/NĐ-CP[10]	
39.	Điểm b khoản 1 Điều 52		Điều 15 Nghị định 95/2014/NĐ-CP	
40.	Điểm c khoản 1 Điều 52		Điều 16 Nghị định 95/2014/NĐ-CP	
41.	Khoản 2 Điều 52		Điều 18 Nghị định 95/2014/NĐ-CP	
42.	Điều 53		Cơ chế sử dụng và quản lý kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước được hướng dẫn bởi Điều 14 và Điều 17 Nghị định 95/2014/NĐ-CP	

[9] Thông tư 02/2023/TT-BKHCN hướng dẫn nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách Nhà nước do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành có hiệu lực từ ngày 23/6/2023.

[10] Nghị định 95/2014/NĐ-CP quy định về đầu tư và cơ chế tài chính hoạt động khoa học và công nghệ có hiệu lực từ ngày 01/12/2014

STT	Điều khoản	Luật/Quyết định của Thủ tướng sửa đổi/hướng dẫn	Nghị định hướng dẫn	Thông tư hướng dẫn
43.	Điều 54		Điều 30 Nghị định 08/2014/NĐ-CP và Điều 6 Nghị định 95/2014/NĐ-CP	
44.	Điều 55		Điều 12 Nghị định 95/2014/NĐ-CP	
45.	Điều 56		Đầu tư của doanh nghiệp cho khoa học và công nghệ được hướng dẫn bởi Mục 2 Chương II Nghị định 95/2014/NĐ-CP	
46.	Điều 58		Nghị định 13/2019/NĐ-CP[11]	
47.	Khoản 3 Điều 58		Điều 20 Nghị định 95/2014/NĐ-CP (Điều 20. Chính sách ưu đãi đối với doanh nghiệp khoa học và công nghệ)	
48.	Khoản 3 Điều 60		Nghị định 23/2014/NĐ-CP[12] Nội dung hướng dẫn Khoản này tại Nghị định 23/2014/NĐ-CP nay được sửa đổi bởi Điều 1, Điều 2 Nghị định 19/2021/NĐ-CP[13]	
49.	Điều 61		Điều 7 Nghị định 95/2014/NĐ-CP	

[11] Nghị định 13/2019/NĐ-CP về doanh nghiệp khoa học và công nghệ có hiệu lực từ ngày 20/3/2019
[12] Nghị định 23/2014/NĐ-CP về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia có hiệu lực từ ngày 01/6/2014
[13] Nghị định 19/2021/NĐ-CP sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia kèm theo Nghị định 23/2014/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 01/5/2021

STT	Điều khoản	Luật/Quyết định của Thủ tướng sửa đổi/hướng dẫn	Nghị định hướng dẫn	Thông tư hướng dẫn
50.	Khoản 4 Điều 61			Được hướng dẫn bởi Thông tư 03/2015/TT-BKHCN[14]
51.	Điều 62		Điều 13 Nghị định 95/2014/NĐ-CP	
52.	Điều 63		Nội dung chi, quản lý quỹ này được hướng dẫn bởi Điều 10, 11 Nghị định 95/2014/NĐ-CP	
53.	Khoản 2, khoản 3 Điều 67	Bị bãi bỏ bởi Khoản 5 Điều 8 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật có liên quan đến quy hoạch 2018		
54.	Điều 69		Chương 5 Nghị định 08/2014/NĐ-CP	

[14] Thông tư 03/2015/TT-BKHCN Điều lệ mẫu về tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành có hiệu lực từ ngày 23/4/2015.

STT	Điều khoản	Luật/Quyết định của Thủ tướng sửa đổi/hướng dẫn	Nghị định hướng dẫn	Thông tư hướng dẫn
55.	Khoản 10 Điều 74		Tổ chức và hoạt động của thanh tra ngành Khoa học và Công nghệ được hướng dẫn bởi Nghị định 27/2017/NĐ-CP[15]	
56.	Khoản 2 Điều 77		Được hướng dẫn bởi Khoản 3 Điều 4, Điều 5, Khoản 2 Điều 6, Khoản 2, 4 Điều 7, Chương III, Khoản 2 Điều 31, Điều 32, Điều 33, Khoản 2 Điều 34 Nghị định 78/2014/NĐ-CP[16]	
57.	Khoản 3 Điều 77		Được hướng dẫn bởi Khoản 4 Điều 4, Điều 5, Khoản 3 Điều 6, Khoản 3, Khoản 4 Điều 7, Chương IV, Khoản 3 Điều 31, Điều 32, Điều 33, Khoản 2 Điều 34 Nghị định 78/2014/NĐ-CP	
58.	Điều 80		Các quy định chuyển tiếp được hướng dẫn bởi Điều 48 Nghị định 08/2014/NĐ-CP	

[15] Nghị định 27/2017/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 213/2013/NĐ-CP về tổ chức và hoạt động của thanh tra ngành Khoa học và Công nghệ hết hiệu lực ngày 01/3/2024
[16] Nghị định 78/2014/NĐ-CP về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ có hiệu lực từ ngày 15/9/2014